TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST
Ngày 20 - 4 - 2022
V/v: "*T/c Hợp đồng hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Tám

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn
2. Ông Phan Ngọc Lợi

- *Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Huỳnh Thị Phượng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng*: Không tham gia.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2021/TLST-DS, ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Y, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Thạnh, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Thạnh, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 11 năm 2022 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị Y trình bày:*

Bà Nguyễn Thị P có tham gia 02 dây hụi do tôi làm chủ gồm: Dây thứ nhất hụi tháng mỡ vào ngày 30 tháng 01 năm 2020âl, có 23 hụi viên 2.000.000đ/tháng, hụi kéo dài 23 tháng đến tháng 17 bà P hốt tổng số tiền 40.500.000đồng trừ tiền hoa hồng còn

lại 39.500.000đồng. Dây hụi này còn 05 lần hụi chết bằng 10.000.000đồng, bà P mới đóng được 02 lần bằng 4.000.000đồng, còn nợ tôi 03 lần bằng 6.000.000đồng.

Dây hụi thứ hai hụi tháng mỡ vào ngày 05 tháng 02 năm 2017âl, có 32 hụi viên 1.000.000đ/tháng, xổ vào ngày 05âl hàng tháng, bà P đã hốt xong đến nay đã mãn hơn 02 tháng nhưng bà P còn nợ lại tôi 1.000.000đồng. Tổng 02 dây hụi bà P còn nợ tôi 7.000.000đồng.

** Tại bản tự khai đề ngày 04 tháng 01 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:*

Bà thừa nhận có tham gia 02 dây hụi do bà Y làm chủ (một dây 2.000.000đồng và một dây 1.000.000đồng) đến nay đã mãn. Hiện tôi còn nợ bà Y 7.000.000đồng. Với khả năng tôi xin trả cho bà Y mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Bà Võ Thị Y khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị P phải trả cho bà tiền hụi còn thiếu nên đây là tranh chấp hợp đồng hụi theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện G, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Y yêu cầu bà P phải trả cho bà số tiền hụi còn thiếu là 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

- Xét yêu cầu đòi tiền hụi của bà Y, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án, hai bên đương sự thừa nhận việc bà P có tham gia chơi hụi với bà Y làm chủ 02 dây hụi (một dây 2.000.000đồng và một dây 1.000.000đồng), hụi đến nay đã mãn, bà P còn nợ bà Y 7.000.000đồng, bà Y yêu cầu bà P trả đủ một lần 7.000.000đồng, còn bà P không có khả năng trả theo yêu cầu của bà Y mà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi dứt nợ.

Việc bà P còn nợ tiền hụi của bà Y là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó có căn cứ chấp nhận tòan bộ yêu cầu của bà Y là xử buộc bà P phải trả cho bà Y 7.000.000đ (bảy triệu đồng) là phù hợp.

Kể từ ngày bà Y có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà P không trả đủ số tiền trên thì bà P còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Yêu cầu của bà Y được chấp nhận toàn bộ nên bà không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Y tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005696, ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

- Xử buộc bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 7.000.000đ x 5% = 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 và Điều 471 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Y đối với bà Nguyễn Thị P về việc tranh chấp hợp đồng hụi.

- Xử buộc bà Nguyễn Thị P phải trả cho bà Võ Thị Y 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

- Kể từ ngày bà Y có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà P không trả đủ số tiền trên thì bà P còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

- Hoàn trả cho bà Y tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005696, ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

- Xử bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 7.000.000đ x 5% = 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo:

- Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 20/4/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

LÊ VĂN TÁM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh, huyện G;
- Chi cục thi hành án G;
- UBND xã, thị trấn;
- Đương sự;
- L- u hồ sơ.